

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43 /2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 24/8/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Liên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/8/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đặng Thanh H, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 18, tổ 2, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Thôn ĐL, xã NS, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2.Bị đơn: Anh Bùi Hồng H1, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 18, tổ 2, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H

Vắng mặt: Anh H1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Hồng H1, sinh năm 1984 có tình hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/3/2010 tại UBND thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh H1 ở Khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Năm 2012, vợ chồng về nhà bố mẹ chị ở thôn ĐL, xã NS, huyện TT sinh sống và làm ăn. Đến đầu năm 2014, vợ chồng chị lại về XM sinh sống. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên từ tháng 3 năm 2015 chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H1 hay uống rượu, không chịu đi làm nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hồng H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Bùi Đặng Ngọc N, sinh ngày 05/8/2013, hiện tại cháu đang ở với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Hồng H1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H1 tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh H1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định. Trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mẹ đẻ của anh là bà Nguyễn Thị T đã nhận thông báo và báo ngay cho anh H1. Anh H1 có đến Tòa án làm việc nhưng đều bỏ về giữa chừng, không đưa ra ý kiến sửa đổi bổ sung gì và cũng không ký xác nhận vào biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Hồng H1. Về con chung: chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Bùi Đặng Ngọc N và tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Bùi Hồng H1 không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và xử cho chị Đặng Thanh H được ly hôn anh Bùi Hồng H1; Về con chung: giao cháu Bùi Đặng Ngọc N, sinh ngày 05/8/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H1; Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Bùi Hồng H1 đang cư trú tại số nhà 18, tổ 2, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Bùi Hồng H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H1.

[2] **Về nội dung:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thanh H với anh Bùi Hồng H1 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2010 tại UBND thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh H1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải. Thực tế, chị H và anh H1 đã ly thân từ tháng 3 năm 2015 đến nay. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn anh H1, anh H1 không hợp tác làm việc. Mặc dù có đến Tòa án theo giấy triệu tập nhưng bỏ về không có lý do đồng thời không thể hiện quan điểm phản đối hay bổ sung gì nội dung làm việc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Bùi Đặng Ngọc N, sinh ngày 05/8/2013, hiện tại cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H

có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Từ tháng 3 năm 2015 đến nay cháu N vẫn do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định, anh H1 và gia đình anh H1 không phản đối việc chị H nuôi con, đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Bà Nguyễn Thị T – mẹ anh H1 cũng thể hiện quan điểm đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N để đảm bảo cuộc sống ổn định và có điều kiện chăm sóc cháu. Mặt khác, chị H có công việc và thu nhập ổn định từ 6.000.000 đồng – 7.000.000đồng/tháng. Bố mẹ chị H là ông Đặng Văn D và bà Lưu Thị V có đơn đề nghị giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ nuôi dưỡng cháu N cùng chị H. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao cháu N cho H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Đặng Thanh H được ly hôn anh Bùi Hồng H1.

2.Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Đặng Ngọc N, sinh ngày 05/8/2013 cho chị Đặng Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Hồng H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Chị Đặng Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003373 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đặng Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Hồng H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi